

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **107/2024/HS-ST**

Ngày: 10/12/2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phan Thị Mai Khanh.

Bà Đặng Thu Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm:** Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 146/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024 theo hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu Trung tâm đặt tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6; Điểm cầu thành phần đặt tại Trại tạm giam Chí Hòa - Cơ sở T30 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn C** (bị cáo khai tên gọi khác là Dẹo); Sinh ngày: 17/12/1986; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 166/51/31 đường P, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thanh C1 và bà: Huỳnh Thị Xuân Ph; Có vợ: Không và con: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/8/2024.

Tiền án: Ngày 06/12/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» (Bản án số: 121/2017/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/5/2022 và đã thi hành xong án phí, nộp phạt vào tháng 8/2018 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 572/GCN của Trại giam An Phước và Công văn trả lời xác minh số: 2936/CCTHADS-VP ngày 21/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nhân thân: Ngày 30/9/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 171/QĐ-TA). Chấp

hành xong ngày 31/7/2017 (Giấy chứng nhận số: 348/GCN-TR3 ngày 23/12/2016 của Trường Giáo dục Đào tạo và Giải quyết việc làm Số 3).

(bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Huỳnh Thanh Đ; Sinh năm: 1966; Trú tại: 180/76 đường P, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Ngọc V; Sinh năm: 1987; Trú tại: 256/8S/1 đường P, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Bà Lê Mỹ T; Sinh năm: 1985; Trú tại: 743/5 đường H, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người tiến hành tố tụng tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần:*  
Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh không cử Kiểm sát viên tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

- *Người tham gia tố tụng khác tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần:*  
Các ông Lê Chấn Tha, Phạm Huỳnh Đức Phát, Nguyễn Minh Trung - Là cán bộ, chiến sĩ Hỗ trợ tư pháp thuộc nhà tạm giữ Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

(đều có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 29/8/2024, tổ công tác thuộc Công an Phường 4, Quận 6 kiểm tra hành chính nơi ở của Nguyễn Văn C tại nhà số 166/51/31 đường P, Phường D, Quận F. Tại đây, C tự nguyện lấy 02 ống thủy tinh chứa tinh thể không màu và 01 gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (Cơ khai là ma túy đá) giấu trong phòng ngủ giao nộp. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Cơ 02 chiếc điện thoại di động cùng hiệu Samsung màu xanh (01 chiếc Galaxy A7, 01 chiếc Galaxy S10e), 01 chiếc xe gắn máy biển số 59K1-809.22. Sau đó, tổ công tác đã giao C cùng vật chứng nêu trên cho C quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn C khai: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/8/2024, C điều khiển xe gắn máy biển số 59K1-809.22 đến cầu đi bộ số 6 thuộc Phường A, Quận F gặp một người thanh niên tên Quây (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng. Xong, C đem về nhà lấy ra một ít để vào 02 ống thủy tinh sử dụng, sau đó thì bị kiểm tra bắt giữ như nêu trên. Ngoài ra, C khai tính đến ngày bị bắt, C đã mua ma túy đá của Quây 02 lần.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Trạm y tế Phường 10, Quận 6, Nguyễn Văn C dương tính với Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 10256/KL-KTHS ngày 05 tháng 9 năm 2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: 02 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn C, Lợi Hà T (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 4, Quận 6, bên trong có:

- Gói 1: 01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu  $m_1$ ) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3038g (không phải ba không ba tám gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2: 02 ống thủy tinh dính tinh thể (ký hiệu  $m_2$ ) cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2352g (không phải hai ba năm hai gam), loại Methamphetamine.

Ngày 01 tháng 9 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 129/QĐ-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn C về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 178/QĐ-ĐTTH).

Đối với người thanh niên tên Quây bán ma túy cho Nguyễn Văn C ở khu vực cầu đi bộ số 6 thuộc Phường 1, Quận 6, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 123/CT-VKS-Q6 ngày 21 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi cất giữ ma túy tổng hợp (loại Methamphetamine hay còn gọi là ma túy đá) để dành sử dụng và bị Công an phát hiện bắt giữ vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 29/8/2024 tại nhà số 166/51/31 đường P, Phường D, Quận F như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn C như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 02 gói bên ngoài có ghi vụ số: 3132/2024 (10256/KL-KTHS), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Võ La Bảo Y và cán bộ Nguyễn Thành T. Bên trong: Gói 1 có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu ( $m_1$ ) có khối lượng 0,1508 gam, Gói 2 có 02 ống thủy tinh dính tinh thể không màu ( $m_2$ ) có tổng khối lượng 0,0733 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn C 01 chiếc điện thoại di động hiệu Galaxy A7, màu xanh, số Imei 1: 353465103587505, số Imei 2: 353466103587503 (bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 0354038545); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Galaxy S10e, màu xanh, số Imei 1: 352598100657557, số Imei 2: 0000000000000000 (bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 0932394955).

Trả lại ông Huỳnh Thanh Đ 01 chiếc xe gắn máy biển số 59K1-809.22, số khung RLHHC12308Y351642, số máy HC12E-2079337 (loại xe hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, sơn màu Xanh Đen, dung tích 97).

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn C nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Văn C tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số: 10256/KL-KTHS ngày 05/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Nguyễn Văn C đã cất giữ chất ma túy ở thể rắn và thời điểm bắt quả tang (vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 29/8/2024 tại nhà số 166/51/31 đường P, Phường D, Quận F) đã thu giữ của bị cáo 01 gói nylon bên trong có 0,3038 gam ma túy, loại Methamphetamine và 02 ống thủy tinh bên trong có 0,2352 gam ma túy, loại Methamphetamine (bị cáo khai số ma túy này là của bị cáo mua và cất

giữ để dành sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác). Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Và tổng khối lượng Methamphetamine bị cáo cất giữ để sử dụng là 0,5390 gam, do đó Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn C là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[4.1] Ngày 06/12/2017, bị cáo Nguyễn Văn C bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 07 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy». Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và đã thi hành xong phần án phí, nộp phạt của bản án này, nhưng chưa được xóa án tích. Nay, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4.2] Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, đó là ngày 30/9/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 6 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy.

Cho thấy, tuy đã bị kết án, bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng bị cáo không chịu rèn luyện, tu dưỡng, không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn C là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi tội phạm bị phát hiện, Công an tiến hành kiểm tra nơi cư

trú của bị cáo thì bị cáo đã tự nguyện giao nộp 01 gói nylon và 02 ống thủy tinh bên trong chứa ma túy, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Văn C còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 02 gói bên ngoài có ghi vụ số: 3132/2024 (10256/KL-KTHS), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Võ La Bảo Y và cán bộ Nguyễn Thành T. Bên trong: Gói 1 có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu ( $m_1$ ) có khối lượng 0,1508 gam, Gói 2 có 02 ống thủy tinh dính tinh thể không màu ( $m_2$ ) có tổng khối lượng 0,0733 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.2] Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Galaxy A7, màu xanh, số Imei 1: 353465103587505, số Imei 2: 353466103587503 (bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 0354038545); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Galaxy S10e, màu xanh, số Imei 1: 352598100657557, số Imei 2: 0000000000000000 (bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 0932394955) thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn C. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.3] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59K1-809.22 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn C (bị cáo khai mượn của ông Huỳnh Thanh Đ), Theo Kết luận giám định số: 5438/KL-KTHS ngày 11/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL22); Phiếu trả lời xác minh ngày 30/8/2024 của Công an Quận 6 (BL73); Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 099196 của Công an Quận 6 (BL74), chiếc xe này có số khung RLHHC12308Y351642, số máy HC12E-2079337 (loại xe hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, sơn màu Xanh Đen, dung tích 97). Quá trình điều tra xác định, chiếc xe này là của bà Lê Mỹ T, do bà T đứng tên chủ xe. Năm 2017, bà T bán lại cho ông Nguyễn Ngọc V, nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu. Sau khi mua xe, ông V đã bán lại cho ông Huỳnh Thanh Đ (cậu của bị cáo) với giá 3.200.000

đồng (cả bà T, ông V đều xác nhận không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe gắn máy biển số 59K1-809.22). Ngày 29/8/2024, ông Đ để xe ở nhà thì cháu của ông là Nguyễn Văn C lấy xe đi, sau đó sử dụng làm phương tiện phạm tội, ông Đ không biết. Xét chiếc xe gắn máy biển số 59K1-809.22 có giấy tờ, nguồn gốc hợp pháp, nên mặc dù ông Đ chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, nhưng Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở xác định ông Đ là người quản lý hợp pháp của chiếc xe, do đó chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là trả chiếc xe lại cho ông Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 89/PNK ngày 07 tháng 11 năm 2024; Quyết định chuyển vật chứng số: 110/QĐ-VKS-Q6 ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05 tháng 12 năm 2024 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[9] Đối với người thanh niên tên Quây bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn C, do bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Mặc dù tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C khai đã nhiều lần mua ma túy của người thanh niên tên Quây để sử dụng, nhưng xét ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác, nên Hội đồng xét xử không đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên».

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** (Đạo) 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2024.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) gói bên ngoài có ghi vụ số: 3132/2024 (10256/KL-KTHS), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Võ La Bảo Y và cán bộ Nguyễn Thành T. Bên trong: Gói 1 có 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu (m<sub>1</sub>) có khối lượng 0,1508 (không phải một năm không tám) gam, Gói

2 có 02 (hai) ống thủy tinh dính tinh thể không màu ( $m_2$ ) có tổng khối lượng 0,0733 (không phải không bảy ba ba) gam; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet.

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Galaxy A7, màu xanh, số Imei 1: 353465103587505, số Imei 2: 353466103587503, bên trong có 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0354038545; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Galaxy S10e, màu xanh, số Imei 1: 352598100657557, số Imei 2: 0000000000000000, bên trong có 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0932394955.

Trả lại ông Huỳnh Thanh Đ 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59K1-809.22, số khung RLHHC12308Y351642, số máy HC12E-2079337 (loại xe hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, sơn màu Xanh Đen, dung tích 97).

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05 tháng 12 năm 2024 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Thị Thùy Liên**

